

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên Công ty Quản lý Quỹ/Name of FMC: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
 - Tên Quỹ ETF niêm yết/Name of ETF: **Quỹ ETF MAFM VN30**
 - Mã chứng khoán/Stock code: **FUEMAV30**
 - Địa chỉ trụ sở chính/Address: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
 - Điện thoại/Tel: +84 24 3564 0666 Fax: +84 24 3564 0555
 - Email: mafmc@miraeasset.com website: <http://www.fundmanagement-miraeasset.com.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) ("MAFM") xin công bố thông tin đính chính bổ sung số liệu tại chỉ tiêu 3.2 trong Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF MAFM VN30 của kỳ báo cáo từ ngày 16/12/2022 đến ngày 22/12/2022 như sau:

Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company ("MAFM") would like to disclose the correction of Criteria 3.2 in the report on change of Net Asset Value of MAFM VN30 ETF of the period from 16/12/2022 to 22/12/2022 as below:

Thông tin trước khi đính chính:

The information before correction

STT No	Chỉ tiêu Criteria	Kỳ báo cáo This period 22/12/2022	Kỳ trước Last period 15/12/2022
3.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm Chứng Chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period		

Thông tin sau khi đính chính:

The revised information:

STT No	Chỉ tiêu Criteria	Kỳ báo cáo This period 22/12/2022	Kỳ trước Last period 15/12/2022
3.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm Chứng Chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	(22,992,950,947)	

Lý do đính chính: tại báo cáo đã công bố chưa ghi nhận giá trị NAV thay đổi do mua lại Chứng chỉ quỹ do giao dịch hoán đổi trong kỳ báo cáo. Do đó, công ty đã đính chính bổ sung số liệu này tại chỉ tiêu 3.2 theo báo cáo đính chính đính kèm.



Reason for correction: at the disclosed report, the change of NAV due to the redemption during the period was not recorded. Therefore, we revised and added this figure at criteria 3.2 in the attached revised report.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/ Quỹ vào ngày 26/12//2022 tại đường dẫn: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-etf-mafm-vn30/>
4. This inforamtion was published on the company's/the Fund's website on 26/12/2022, as in the link: http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/blogs/tin-tuc-quy-etf-mafm-vn30

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full reponsibility to the law.

**Tài liệu đính kèm/
Attachment:**

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng kỳ từ 16/12/2022 đến 22/12/2022 đã đính chính /the revised NAV report from 16/12/2022 to 22/12/2022

**Người công bố thông tin/ Publisher
Chủ tịch công ty kiêm đại diện pháp luật**



Huh Hong Suk



BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Ho Chi Minh City Stock Exchange

1 Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Fund Management Company: Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
2 Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Supervising bank: Shinhan Bank Vietnam Limited
3 Tên Quỹ: Quỹ ETF MAFM VN30
Fund name: MAFM VN30 ETF
4 Mã Quỹ: FUEMAV30
Fund name: FUEMAV30
5 Kỳ báo cáo: Từ ngày 16 tháng 12 năm 2022 đến ngày 22 tháng 12 năm 2022
Reporting period: From 16 Dec 2022 to 22 Dec 2022
6 Ngày lập báo cáo: 23/12/2022
Reporting Date: 23-Dec-22

Đơn vị tính/ Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 22/12/2022	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 15/12/2022
I	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị đầu kỳ At the beginning of period		
1.1	của quỹ/ per Fund	376,525,513,878	374,702,439,362
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,255,085,046	1,249,008,131
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	12,550.85	12,490.08
2	Giá trị cuối kỳ At the end of period		
2.1	của quỹ/ per Fund	343,267,779,573	376,525,513,878
2.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1,221,593,522	1,255,085,046
2.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	12,215.93	12,550.85
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ, trong đó: Change of NAV per Fund Certificate during period, of which:		
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to fund's investment during the period	(10,264,783,358)	1,823,074,516
3.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period	(22,992,950,947)	-
3.3	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ Change of net asset value due to distribute the profit to investors during the period	-	-
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ so với kỳ trước Change of NAV per fund unit in comparison with last period	(334.92)	60.77
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	707,402,048,807	707,402,048,807
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	343,267,779,573	360,782,929,142
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	12,630	12,540
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	12,330	12,630
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison with the last period	(300)	90
4	Chênh lệch giữa giá thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
4.1	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/ Absolute difference (VND)	114.07	79.15
4.2	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ Relative difference (discount/-)/premium(+))	0.93%	0.63%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest Market Value within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest Value (VND)	18,360	18,360
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest Value (VND)	10,720	10,720

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM
Shinhan Bank Vietnam Limited
Kong Dock House
Giám đốc Phòng Dịch vụ Chứng khoán, Bộ phận Dịch vụ Quản trị Quỹ
Director of Securities Services department, Fund Services Team

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
Hồng Hồng Suk
Chủ tịch Công ty kiêm đại diện pháp luật
Chairman and Legal Representatives